

|    |                                                                                                                                                         |   |  |  |                                 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|---------------------------------|
| 10 | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ. | X |  |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 11 | Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ                                                                                           | X |  |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 12 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.                                                                                           | X |  |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 13 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động.                                                                               | X |  |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 14 | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ.                                                                                  | X |  |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 15 | Thủ tục quỹ tự giải thể.                                                                                                                                | X |  |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 16 | Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.                                                                                                           | X |  |  | 5211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2024 |
| 17 | Thủ tục thành lập hội.                                                                                                                                  | X |  |  | 5211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2024 |
| 18 | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.                                                                | X |  |  | 5211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2024 |
| 19 | Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.                                                                      | X |  |  | 5211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2024 |
| 20 | Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.                                                                                                             | X |  |  | 5211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2024 |
| 21 | Thủ tục hội tự giải thể.                                                                                                                                | X |  |  | 5211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2024 |
| 22 | Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện                                                                                              | X |  |  | 5211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2024 |
| 23 | Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn.                                                                                 | X |  |  | 5211/QĐ-UBND<br>ngày 14/11/2024 |
| 24 | Thủ tục tặng Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố.                                                                                             | X |  |  | 5138/QĐ-UBND<br>ngày 12/11/2024 |
| 25 | Thủ tục tặng Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.                                                                                           | X |  |  | 5138/QĐ-UBND<br>ngày 12/11/2024 |
| 26 | Thủ tục tặng Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                  | X |  |  | 6153/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2024 |
| 27 | Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước                                                                                               | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 28 | Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ                                                                                    | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 29 | Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt                                                                                                          | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 30 | Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.                                    | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025  |
| 31 | Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.                                                                   | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025  |
| 32 | Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.                                                               | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025  |
| 33 | Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                                                                | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025  |
| 34 | Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                                                                                             | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025  |
| 35 | Thu hồi Giấy pháp hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                                                                | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025  |
| 36 | Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)                 | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 37 | Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu                                     | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025  |
| 38 | Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)                     | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 39 | Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                                                                          | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 40 | Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)                 | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 41 | Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)                     | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |  |  |                                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--------------------------------|
| 42 | Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 43 | Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 44 | Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 45 | Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 46 | Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 47 | Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 48 | Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 49 | Giải quyết hỗ trợ học nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 50 | Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | X |  |  | 1400/QĐ-UBND<br>ngày 11/4/2025 |
| 51 | Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 52 | Khai báo với Sở Nội vụ khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 53 | Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 54 | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)                                  | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 55 | Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập). | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 56 | Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 57 | Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |  |  |                                |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--------------------------------|
| 58 | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C.                                 | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 59 | Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C. | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 60 | Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 61 | Thủ tục đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 62 | Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 63 | Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 64 | Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 65 | Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 66 | Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 67 | Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 68 | Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |
| 69 | Thủ tục đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X |  |  | 2129/QĐ-UBND<br>ngày 23/5/2025 |
| 70 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 71 | Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 72 | Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 73 | Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 74 | Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 75 | Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 76 | Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |  |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 77 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025 |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |  |                                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|---------------------------------|
| 78  | Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.                                                                                    | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 79  | Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)                                                                                                                                      | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 80  | Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh.                                                                                                       |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 81  | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ                                                                                                                                                                                                                     | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 82  | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác                                                                                                                                                                                                  | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 83  | Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh                                                                                                                                                                                                                  | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 84  | Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 85  | Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 86  | Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động                                                                                                                                                                                                       | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 87  | Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình                                                                                                                            | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 88  | Hưởng lại chế độ ưu đãi                                                                                                                                                                                                                                                        | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 89  | Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.                                                                                                                     | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 90  | Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công                                                                                                                                                                                                                   | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 91  | Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra                                                                                                                                                                                                      | X |   |  | 783/QĐ-UBND<br>ngày 27/02/2025  |
| 92  | Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú                                                                                                                                                                                                         | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 93  | Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng                                                                                                                                                                                                                       | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 94  | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.                                                                                                                  | X |   |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 95  | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                                                          | X |   |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 96  | Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh                                                                                                                                                                                                                             | X |   |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 97  | Cấp Bằng "Tô quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tô quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006.                     | X | X |  | 3553/QĐ-UBND<br>ngày 18/10/2022 |
| 98  | Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ.                                                                            | X |   |  | 3553/QĐ-UBND<br>ngày 18/10/2022 |
| 99  | Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng.                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 3553/QĐ-UBND<br>ngày 18/10/2022 |
| 100 | Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.                                                                                                                                                                                               | X |   |  | 3553/QĐ-UBND<br>ngày 18/10/2022 |
| 101 | Cấp Bằng "Tô quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tô quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước.                                                                                         | X | X |  | 3553/QĐ-UBND<br>ngày 18/10/2022 |
| 102 | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                     |   | X |  | 2529/QĐ-UBND<br>ngày 29/7/2021  |
| 103 | Cấp Bằng "Tô quốc ghi công"                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |   |  |                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 104 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B.C.K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đang cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ, sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang (công an, quân đội) | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 105 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B.C.K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đang cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý.       | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 106 | Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.                                                                                                                                                                                                                                | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 107 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B.C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đang cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng.                                    | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 108 | Thăm viếng mộ liệt sĩ                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 109 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý.                                                                                                                                                                                                                  | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 110 | Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý.                                                                     | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 111 | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a                                                                                                                                                                                                            | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 112 | Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết                                                                                                                                                                                                                                                                  |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 113 | Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động                                                                                                                                                                                                   |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 114 | Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.                                                                                                                                                                                      |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 115 | Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong về vàng" cho cá nhân theo công trạng.                                                                                                                                                                                                               |   | X |  | 3278/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 116 | Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"                                                                                                                                                                                                                                                 |   | X |  | 3278/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 117 | Truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"                                                                                                                                                                                                                                                |   | X |  | 3278/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 118 | Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.                                                                                                                                                                                                                                                                 |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 119 | Thủ tục thành lập hội.                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 120 | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội                                                                                                                                                                                                                       |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 121 | Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội                                                                                                                                                                                                                             |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 122 | Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.                                                                                                                                                                                                                                                                   |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 123 | Thủ tục hội tự giải thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 124 | Thủ tục cho phép của Bộ Nội vụ hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn                                                                                                                                                                                                                          |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 125 | Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe                                                                                                                                         |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 126 | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                                                                                                                                                                                      |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 127 | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ.                                                                                                                                                       |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 128 | Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ                                                                                                                                                                                                                                                 |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |  |                                 |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|---------------------------------|
| 129 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 130 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                           |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 131 | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 132 | Thủ tục quỹ tự giải thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   | X |  | 3254/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025  |
| 133 | Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |  | 3553/QĐ-UBND<br>ngày 18/10/2022 |
| 134 | Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 135 | Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh                                                                                                                                                                                                                                                                  | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 136 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   | X |  | 3553/QĐ-UBND<br>ngày 18/10/2022 |
| 137 | Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an.                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 138 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quân lý.                                                                                                                                                                                                                                                            | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 139 | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ.                                                                                                                                                                                                     |   | X |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 140 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X | X |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 141 | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.                                                                                                                                                                                                                                                   | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 142 | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.                                                                                                                                                                                                                   | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 143 | Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   | X |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 144 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 145 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".                                                                                                                                                                                                                              | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 146 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an.                                                                                                                                                                                    | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 147 | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 148 | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 149 | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.                                                                                                                                                                                                                                 |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 150 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.                                                                                                                                                                                                                                                       |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 151 | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần.                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 152 | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                          |   | X |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |
| 153 | Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 154 | Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.                                                                                                                                                                                                                                                            | X | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 155 | Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.                                                                                                                                                                                                                                                         |   | X |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025  |
| 156 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh.                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   | X |  | 2450/QĐ-UBND<br>ngày 07/7/2020  |
| 157 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp.                                                                                                                                                                                                                                                                   |   | X |  | 1533/QĐ-UBND<br>ngày 18/4/2025  |



|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |   |  |                                |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 158                  | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.  |   | X |  | 783/QĐ-UBND<br>ngày 27/02/2025 |
| 159                  | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. |   | X |  | 783/QĐ-UBND<br>ngày 27/02/2025 |
| 160                  | Đưa người có công đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình                                                                                                                                                                                               | X |   |  | 3465/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| <b>IX. TÀI CHÍNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |   |  |                                |
| 1                    | Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 2                    | Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 3                    | Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 4                    | Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 5                    | Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 6                    | Đăng ký thành lập công ty cổ phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 7                    | Đăng ký thành lập công ty hợp danh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 8                    | Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 9                    | Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                                                                                                                                                                                                     | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 10                   | Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 11                   | Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần                                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 12                   | Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                                                                                                                                                                                         | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 13                   | Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 14                   | Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 15                   | Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết                                                                                                                                                                                                                                                                     | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 16                   | Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                                                                                                                                                                                        | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 17                   | Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 18                   | Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 19                   | Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 20                   | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 21                   | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                                                                                                                                                                                  | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 22                   | Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                                                                                                                                                                         | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |  |  |                                |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--------------------------------|
| 23 | Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương                                                        | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 24 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính                    | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 25 | Thông báo lập địa điểm kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 26 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 27 | Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 28 | Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 29 | Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 30 | Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 31 | Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 32 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 33 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 34 | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 35 | Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 36 | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 37 | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 38 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 39 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 40 | Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 41 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |  |                                |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 42 | Giải thể doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 43 | Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án                                                                                                                                                                              | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 44 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh                                                                                                                                                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 45 | Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 46 | Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường                                                                                                                                                                                                                                              | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 47 | Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội                                                                                                                                                                                                                                                   | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 48 | Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội                                                                                                                                                                                                   | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 49 | Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp                                                                                                                                                        | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 50 | Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 51 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán                                                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 52 | Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 53 | Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                 | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 54 | Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo                                                                                                                                                                                                                                                 | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 55 | Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo                                                                                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 56 | Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo                                                                                                                                                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 57 | Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo                                                                                                                                                                                                                              | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 58 | Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư                                                                                                                                                                                                                                             | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 59 | Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp                                                                                                     |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 60 | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo                                                                          |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 61 | Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023                                                                           |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 62 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy                                                                                                                                                                                                              |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 63 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                                                                        |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 64 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                                                           |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 65 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                                      |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 66 | Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                                                                                       |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 67 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                     |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 68 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                                                                           |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |

|    |                                                                                                                                                                                               |   |   |  |                                |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 69 | Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                              |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 70 | Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài                                                                                                                                      |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 71 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                               |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 72 | Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                    |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 73 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                        |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 74 | Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất                         |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 75 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh                                                                                                                |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 76 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập                      |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 77 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                              |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 78 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập                     |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 79 | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                 |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 80 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;                                                      |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 81 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh                                      |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 82 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 83 | Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                             |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 84 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                    |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 85 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh                                                                                                                                                               |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 86 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                                               |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 87 | Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh                                                                                                       |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 88 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh                                                                                                                                                              |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 89 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                                                 |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 90 | Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác                                                                                                                                                       |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 91 | Thông báo chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác                                                                                                                                                   |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 92 | Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                       |   | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 93 | Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 94 | Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 95 | Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                        | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 96 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 97 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh                     | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |  |  |                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--------------------------------|
| 98  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyên nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 99  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 100 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                          | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 101 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                                     | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 102 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                         | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 103 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 104 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                  | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 105 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 106 | Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 107 | Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                                           | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 108 | Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 109 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 110 | Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 111 | Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 112 | Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 113 | Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 114 | Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 115 | Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 116 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 117 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 118 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 119 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                     | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 120 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyên nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |  |                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 121 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 122 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                                                              | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 123 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 124 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                      | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 125 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                                | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 126 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                  | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 127 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 128 | Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                                                                                                                  | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 129 | Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 130 | Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 131 | Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 132 | Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 133 | Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 134 | Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 135 | Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 136 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 137 | Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 138 | Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 139 | Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 140 | Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 141 | Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   | X |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 142 | Xác nhận chuyên gia cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 143 | Thủ tục xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (cấp Tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 144 | Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 145 | Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |

|     |                                                                                                                                                                                                         |   |   |  |                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 146 | Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi                                                                                      | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 147 | Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập                                                              | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 148 | Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý                              | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 149 | Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 150 | Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 151 | Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)                                                                         | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 152 | Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất                                                                                                 | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 153 | Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất                                                                                                              | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 154 | Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất                                                                     | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 155 | Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất                                                                               | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 156 | Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất                                                                                       | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 157 | Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu                                                                                                                                                          | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 158 | Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu                                                                                                                                                      | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 159 | Gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu                                                                                                                                                      | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 160 | Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu                                                                                                                                                      | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 161 | Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế                                                                                                               | X | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 162 | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất                                                                                                                          | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 163 | Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi                                                                                                                                 | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 164 | Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt đô thị.                                                                                                                                         | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 165 | Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 166 | Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ                                                                                                 | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 167 | Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng                                                                                                                       | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 168 | Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước                                                                                                      | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 169 | Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật             | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 170 | Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi                                                                                                                                                                   | X | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 171 | Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi                                                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 172 | Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại                                                                                     | X | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 173 | Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi                                                                                                                                                                | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 174 | Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp                      | X |   |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |



|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |   |  |                                |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 175      | Khai thác tài sản KCHT đường sắt đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)                                                                                                                                                                                         | X |   |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 176      | Cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt đô thị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 177      | Thu hồi tài sản KCHT đường sắt đô thị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 178      | Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt đô thị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 179      | Chuyển giao tài sản KCHT đường sắt đô thị về địa phương quản lý, xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 180      | Thanh lý tài sản KCHT đường sắt đô thị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 181      | Xử lý tài sản KCHT đường sắt đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 182      | Sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư                                                                                                                                                                                                                                                          | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 183      | Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4. Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 184      | Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 185      | Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 186      | Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp                                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 187      | Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên                                                                                                                                                                                                                                                           | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 188      | Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại tem kiểm định và tem nộp phí sử dụng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                         | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 189      | Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 190      | Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                        | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 191      | Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng – cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc nhóm 98.22                                                                                                                            | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 192      | Hiệp thương giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 193      | Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 194      | Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư                                                                                                                                                                                                                                                                         | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 195      | Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X | X |  | 3403/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 196      | Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 197      | Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 198      | Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 199      | Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái                                                                                                                                                                                                                                                                                       | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 200      | Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 201      | Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo NĐ số 57/2018/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                          | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| 202      | Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |   |  | 2299/QĐ-UBND<br>ngày 04/6/2025 |
| <b>X</b> | <b>TƯ PHÁP</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |  |                                |



|    |                                                                                                                                                                                                                          |   |   |  |                                |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 1  | Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh                                                                                                                                                                    | X | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 2  | Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch                                                                                                                                                                                       | X | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 3  | Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài.                                                                                                                                                                          |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 4  | Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                             |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 5  | Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                             |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 6  | Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                   |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 7  | Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài.                                                                                                                                        |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 8  | Thủ tục Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                             |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 9  | Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                    |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 10 | Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc                                                                                                                                             |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 11 | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.                                                                                               |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 12 | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                               |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 13 | Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                       |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 14 | Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                                                                                                                                    |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 15 | Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                         |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 16 | Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                         |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 17 | Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch) |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 18 | Thủ tục Đăng ký khai sinh.                                                                                                                                                                                               |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 19 | Thủ tục Đăng ký khai tử                                                                                                                                                                                                  |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 20 | Thủ tục Đăng ký kết hôn                                                                                                                                                                                                  |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 21 | Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con                                                                                                                                                                                        |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 22 | Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con                                                                                                                                                              |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 23 | Thủ tục Đăng ký lại khai sinh                                                                                                                                                                                            |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 24 | Thủ tục Đăng ký lại khai tử                                                                                                                                                                                              |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 25 | Thủ tục Đăng ký lại kết hôn                                                                                                                                                                                              |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 26 | Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động                                                                                                                                                                                       |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 27 | Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động                                                                                                                                                                                         |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 28 | Thủ tục Đăng ký kết hôn lưu động                                                                                                                                                                                         |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 29 | Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                                                                                                                                                         |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 30 | Thủ tục Đăng ký giám hộ                                                                                                                                                                                                  |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 31 | Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ                                                                                                                                                                                         |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |

|    |                                                                                                                                                                                 |   |   |  |                                |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--------------------------------|
| 32 | Thủ tục Đăng ký giám sát việc giám hộ                                                                                                                                           |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 33 | Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ                                                                                                                                  |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 34 | Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định hộ tịch                                                                                                                |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 35 | Thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân                                                                                                                                   |   | X |  | 3299/QĐ-UBND<br>ngày 27/6/2025 |
| 36 | Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ                                                                                                                    |   | X |  | 2700/QĐ-UBND<br>ngày 29/6/2018 |
| 37 | Nhập quốc tịch Việt Nam                                                                                                                                                         | X |   |  | 550/QĐ-UBND<br>ngày 12/02/2025 |
| 38 | Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước                                                                                                                                            | X |   |  | 550/QĐ-UBND<br>ngày 12/02/2025 |
| 39 | Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước                                                                                                                                         | X |   |  | 550/QĐ-UBND<br>ngày 12/02/2025 |
| 40 | Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước                                                                                                                            | X |   |  | 550/QĐ-UBND<br>ngày 12/02/2025 |
| 41 | Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam                                                                                                                                         | X |   |  | 550/QĐ-UBND<br>ngày 12/02/2025 |
| 42 | Thủ tục xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi                                                                                | X |   |  | 3410/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 43 | Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng                                                                               | X |   |  | 3410/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 44 | Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi | X |   |  | 3410/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 45 | Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi                                                                                        | X |   |  | 3410/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 46 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài                                                                                                                             | X |   |  | 3410/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 47 | Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                 |   | X |  | 3410/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 48 | Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước                                                                                                                                           |   | X |  | 3410/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 49 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước                                                                                                                                       |   | X |  | 3410/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 50 | Thủ tục Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý                                                                                                                                       | X |   |  | 1727/QĐ-UBND<br>ngày 20/5/2020 |
| 51 | Thủ tục Thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý                                                                                                                | X |   |  | 978/QĐ-UBND<br>ngày 23/9/2024  |
| 52 | Thủ tục Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý                                                                                                                              | X |   |  | 978/QĐ-UBND<br>ngày 23/9/2024  |
| 53 | Thủ tục Yêu cầu trợ giúp pháp lý                                                                                                                                                | X |   |  | 978/QĐ-UBND<br>ngày 23/9/2024  |
| 54 | Thủ tục Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý                                                                                                                               | X |   |  | 978/QĐ-UBND<br>ngày 23/9/2024  |
| 55 | Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật                                                                                                   | X |   |  | 978/QĐ-UBND<br>ngày 23/9/2024  |
| 56 | Cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý                                                                                                                                  | X |   |  | 1727/QĐ-UBND<br>ngày 20/5/2020 |
| 57 | Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư                                                                                                                                               | X |   |  | 978/QĐ-UBND<br>ngày 23/9/2024  |
| 58 | Giải quyết khiếu nại về Trợ giúp pháp lý                                                                                                                                        | X |   |  | 978/QĐ-UBND<br>ngày 23/9/2024  |
| 59 | Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý                                                                                                                    | X |   |  | 978/QĐ-UBND<br>ngày 23/9/2024  |
| 60 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư                                                                                                               | X |   |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 61 | Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư                                                                                                                                 | X |   |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 62 | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên                                                                   | X |   |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 63 | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh                                                       | X |   |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |

|    |                                                                                                                                          |   |  |  |                                |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--------------------------------|
| 64 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư                                                                            | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 65 | Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân                                                                                            | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 66 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài                                                                                 | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 67 | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài                                                          | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 68 | Hợp nhất công ty luật                                                                                                                    | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 69 | Sáp nhập công ty luật                                                                                                                    | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 70 | Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật                    | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 71 | Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài                                                        | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 72 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam                                                                 | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 73 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài                                                                    | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 74 | Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư. | X |  |  | 1727/QĐ-UBND<br>ngày 20/5/2020 |
| 75 | Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư                                      | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 76 | Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư                              | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 77 | Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư                                                                                              | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 78 | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư   | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 79 | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý                              | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 80 | Thủ tục công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài                                                                                      | X |  |  | 3411/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 81 | Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài                                                                            | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 82 | Thành lập Văn phòng thừa phát lại                                                                                                        | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 83 | Đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại                                                                                                | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 84 | Bổ nhiệm Thừa phát lại                                                                                                                   | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 85 | Đăng ký hành nghề và cấp thẻ Thừa phát lại                                                                                               | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 86 | Cấp lại thẻ Thừa phát lại                                                                                                                | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 87 | Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)                                                                                    | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 88 | Bỏ nhiệm lại Thừa phát lại                                                                                                               | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 89 | Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại                                                                                                   | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 90 | Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại                                                                                              | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 91 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng thừa phát lại                                                                          | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 92 | Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại                                                                                   | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 93 | Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại                                                         | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 94 | Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng thừa phát lại                                                                                               | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 95 | Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng thừa phát lại                                | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |  |  |                                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--------------------------------|
| 96  | Chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 97  | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 3412/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 98  | Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 99  | Miễn nhiệm giám định viên tư pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 100 | Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 101 | Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 102 | Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 103 | Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 104 | Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 105 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp                                                                                                                                                                   | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 106 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất                                                                                                                                                                                                                                                    | X |  |  | 3031/QĐ-UBND<br>ngày 25/7/2023 |
| 107 | Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 108 | Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 109 | Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 110 | Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 111 | Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 112 | Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài. | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 113 | Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                 | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 114 | Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác                                                                                                                                                                                                                                                           | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 115 | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác                                                                                                                                                                                        | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 116 | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 117 | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                                                                                                                                                                  | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 118 | Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác                                                                                      | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 119 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 3404/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 120 | Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 121 | Thủ tục Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |

|     |                                                                                                                                                                                            |   |  |  |                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--------------------------------|
| 122 | Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán                                                                                                              | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 123 | Thủ tục công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài                                                                                                      | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 124 | Thủ tục công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025                                                                                                     | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 125 | Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng                                                                                                                                                | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 126 | Thủ tục Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng                                                                                               | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 127 | Thủ tục Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương           | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 128 | Thủ tục Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 129 | Thủ tục Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng                                                                                                                                               | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 130 | Thủ tục Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng                                                                                                                       | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 131 | Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng                                                                                                                                           | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 132 | Thủ tục Bổ nhiệm Công chứng viên                                                                                                                                                           | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 133 | Bổ nhiệm lại Công chứng viên                                                                                                                                                               | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 134 | Hợp nhất Văn phòng Công chứng theo loại hình công ty hợp danh                                                                                                                              | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 135 | Sáp nhập Văn phòng Công chứng theo loại hình công ty hợp danh                                                                                                                              | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 136 | Chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng                                                                                                | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 137 | Miễn nhiệm Công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)                                                                                                                                    | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 138 | Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng                                                                                                                                                     | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 139 | Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng hợp nhất                                                                                                                                        | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 140 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn Phòng công chứng                                                                                                                               | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 141 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập                                                                                                                 | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 142 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng góp vốn                                                                                                    | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 143 | Cấp lại Thẻ công chứng viên                                                                                                                                                                | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 144 | Cấp Thẻ công chứng viên                                                                                                                                                                    | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 145 | Thu hồi Thẻ công chứng viên                                                                                                                                                                | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 146 | Thành lập Văn phòng công chứng                                                                                                                                                             | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 147 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng                                                                                                                    | X |  |  | 3406/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 148 | Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật                                                                                                                                           | X |  |  | 3402/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 149 | Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật                                                                                                                             | X |  |  | 3402/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 150 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh                                                                                                              | X |  |  | 3402/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 151 | Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật                                                                                                                                                              | X |  |  | 3402/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 152 | Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật                                                                                                                                                          | X |  |  | 3402/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |  |  |                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--------------------------------|
| 153 | Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X |  |  | 3402/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 154 | Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 3408/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 155 | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 3408/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 156 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |  |  | 2268/QĐ-UBND<br>ngày 03/6/2025 |
| 157 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                         | X |  |  | 2268/QĐ-UBND<br>ngày 03/6/2025 |
| 158 | Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X |  |  | 2268/QĐ-UBND<br>ngày 03/6/2025 |
| 159 | Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X |  |  | 2268/QĐ-UBND<br>ngày 03/6/2025 |
| 160 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                              | X |  |  | 2268/QĐ-UBND<br>ngày 03/6/2025 |
| 161 | Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 2268/QĐ-UBND<br>ngày 03/6/2025 |
| 162 | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X |  |  | 2268/QĐ-UBND<br>ngày 03/6/2025 |
| 163 | Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                         | X |  |  | 2268/QĐ-UBND<br>ngày 03/6/2025 |
| 164 | Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X |  |  | 3398/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 165 | Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản                                                                                                                                                                                                               | X |  |  | 3398/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 166 | Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản                                                                                                                                                                                                                                                        | X |  |  | 3398/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 167 | Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên                                                                                                                              | X |  |  | 3398/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 168 | Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán                                                                                                         | X |  |  | 3398/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 169 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | X |  |  | 3398/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 170 | Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X |  |  | 3398/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 171 | Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản                                                                                                                                                                        | X |  |  | 3398/QĐ-UBND<br>ngày 30/6/2025 |
| 172 | Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X |  |  | 2105/QĐ-UBND<br>ngày 13/6/2024 |
| 173 | Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác                                       | X |  |  | 2105/QĐ-UBND<br>ngày 13/6/2024 |
| 174 | Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại.                                                                                                                                                                                                                                                                  | X |  |  | 2105/QĐ-UBND<br>ngày 13/6/2024 |
| 175 | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại.                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X |  |  | 2105/QĐ-UBND<br>ngày 13/6/2024 |
| 176 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.                                                                                                                                                  | X |  |  | 2105/QĐ-UBND<br>ngày 13/6/2024 |
| 177 | Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động.                                                                                                                                                                                                                            | X |  |  | 2105/QĐ-UBND<br>ngày 13/6/2024 |
| 178 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác. | X |  |  | 2105/QĐ-UBND<br>ngày 13/6/2024 |
| 179 | Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.                                                                                                                                                                                                            | X |  |  | 2105/QĐ-UBND<br>ngày 13/6/2024 |